

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DS-ST
Ngày: 22 – 9 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Tú Phương**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà C, số A, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**, sinh năm 1967. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đặng Thị Bích Tr**, sinh năm 1978. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu; Địa chỉ: Số A đường T, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Bích Tr: Anh **Võ Phong P**, sinh năm 1986. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch P; Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Trần Hoàng A**, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Phong P trình bày:**

Vào ngày 09/3/2017, anh Trần Hoàng A có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0335TC/2017/HĐTD/CNBacLieu với Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu để vay số tiền 200.000.000đ với mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 12%/năm trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 lãi suất được điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 09/3/2017 đến ngày 09/3/2022). Thỏa thuận số tiền gốc phải trả từ kỳ đầu tiên đến kỳ 59 là 3.340.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 2.940.000 đồng, nợ gốc và lãi được trả cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 10/4/2017. Ngày 09/3/2017, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho anh Hoàng A bằng hình thức nhận tiền mặt. Tính đến ngày 21/9/2020 thì anh Hoàng A đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 105.701.693 đồng và tiền lãi là 48.924.449 đồng. Từ ngày 10/7/2019, anh Hoàng A không trả nợ đúng hạn, phát sinh nợ quá hạn, vi phạm hợp đồng nhiều lần và không khắc phục theo yêu cầu của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hoàng A phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2020 là 109.218.982 đồng (trong đó nợ gốc là 94.298.307 đồng, lãi trong hạn là 9.663.607 đồng, lãi quá hạn là 5.257.068 đồng). Đồng thời kể từ ngày 22/9/2020, anh Hoàng A phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn anh Trần Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc anh Trần Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tính đến ngày 21/9/2020 số tiền 109.218.982 đồng (trong đó số tiền gốc là 94.298.307 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.663.607 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.257.068 đồng) và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi anh Hoàng A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Về án phí: Anh Hoàng A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh Trần Hoàng A trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, anh Hoàng A đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh P và anh Hoàng A là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0335TC/2017/HĐTD/CNBacLieu ngày 09/3/2017, Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu đã cho anh Hoàng A vay số tiền 200.000.000đ với mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng. Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho anh Hoàng A bằng hình thức nhận tiền mặt cùng ngày, anh Hoàng A đã nhận đủ tiền vay và ký tên. Anh Hoàng A đã được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện nhưng anh Hoàng A không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, việc anh Hoàng A có vay tiền của Ngân hàng TMCP B là thực tế có xảy ra.

[4] Theo hợp đồng thì anh Hoàng A có nghĩa vụ phải trả số tiền vốn vay trong 60 kỳ tính từ ngày 10/4/2017 đến ngày 09/3/2022 và được trả cố định vào ngày 10 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Hoàng A đã trả được số tiền gốc là 105.701.693 đồng và tiền lãi là 48.924.449 đồng. Từ ngày 10/7/2019 anh Hoàng A không trả nợ theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay về “Thực hiện việc trả nợ gốc, lãi và các chi phí khác đầy đủ, đúng hạn cho bên cho vay” quy định tại khoản 9.4 Điều 9 của hợp đồng tín dụng. Do đó, nay Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu anh Hoàng A phải trả phần nợ gốc còn lại và lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

[5] Anh Hoàng A vay số tiền 200.000.000đ đã trả được số tiền gốc vay là 105.701.693 đồng. Do đó, buộc anh Hoàng A có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B trả số tiền gốc vay còn lại là 94.298.307 đồng. Đối với lãi theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, Anh Hoàng A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu anh Hoàng A phải trả tiền lãi trong hạn là 9.663.607 đồng, lãi quá hạn là 5.257.068 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc anh Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2020 là

109.218.982 đồng (trong đó nợ gốc là 94.298.307 đồng, lãi trong hạn là 9.663.607 đồng, lãi quá hạn là 5.257.068 đồng).

[6] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh Trần Hoàng A. Buộc anh Trần Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 109.218.982 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm mười tám nghìn chín trăm tám mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 94.298.307 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.663.607 đồng, lãi quá hạn là 5.257.068 đồng.

Kể từ ngày 22/9/2020 anh Trần Hoàng A còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0335TC/2017/HĐTD/CNBacLieu ngày 09/3/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

2. Về án phí: Anh Trần Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.460.949 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP B đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.686.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009293 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly